TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2025/DS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 19/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHCSXH

Địa chỉ: Số 169, phố LĐ, Phường HL, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc NHCSXH;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Minh H – Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH NL, tỉnh TH.

Địa chỉ: Số 436, đường PC, phố ND, xã NL, tỉnh TH.

(Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của tổng giám đốc ngân hàng CSXH về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án)

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T – Sinh năm 1982

Bà: Phạm Thị T – Sinh năm 1983

Đều cùng địa chỉ: Làng B, xã NA, tỉnh TH.

Tại phiên toà vắng mặt đại diện NHCSXH ông Hồ Minh H. Vắng mặt bị đơn ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T, đại diện Ngân hàng ông Hồ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/4/2022 hộ gia đình ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T là thành viên trong hộ gia đình đủ 18 tuổi đã ủy quyền cho ông Phạm Văn T đại diện cho chủ hộ đứng ra làm thủ tục vay vốn với NHCSXH (Theo giấy ủy quyền ngày 01/4/2022) vay của NHCSXH số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 7,92%/ năm, mục đích sử dụng vốn là chăn nuôi trâu, hạn trả nợ là ngày 04/4/2025. Tài sản đảm bảo tiền vay chương trình cho vay hộ cận nghèo, không có bảo đảm bằng tài sản (*Bảo lãnh bằng tín chấp của tổ tiết kiệm và vay vốn, hộ nông dân xã PG, UBND xã PG*).

Đến nay hộ gia đình ông Lê Văn T sử dụng vốn vay sai mục đích, NHCSXH đã phối hợp với UBND xã đôn đốc hộ vay chấp hành quy định nhưng hộ vay không chấp hành, nhận thấy gia đình ông T cố tình không chấp hành nghĩa vụ trả nợ, vi phạm chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

Tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền hộ gia đình ông Lê Văn T phải trả cho ngân hàng là: 25.045.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* cụ thể;

Khoản vay số 6600000722652430 số tiền còn nợ lại là 25.045.000đ (*Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, trong đó nợ gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng*) nợi lãi là 45.000 (*Bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

NHCSXH NL đề nghị Tòa án khu vực 10 - TH xem xét giải quyết buộc bị đơn là ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T phải trả cho NHCSXH tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2025 là 25.045.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, trong đó nợ gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng*) nợi lãi là 45.000 (*Bốn mươi lăm nghìn đồng)* và các khoản lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T đã được Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật nên việc Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXH. Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: NHCSXH - Phòng giao dịch NL và hộ gia đình ông Lê Văn T đang tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" do hộ gia đình ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T có địa chỉ tại Làng B, xã NA, tỉnh TH. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T đều vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T đến phiên hoà giải nhưng ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng ông Hồ Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 227, và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Hồ Minh H và ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T.

[2] Về nội dung: Ngày 08/4/2022 NHCSXH - Phòng giao dịch NL có cho hộ gia đình ông Lê Văn T vay tổng số tiền 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)* là có thật. Điều này, được thể hiện qua giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có chữ ký của ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T là thành viên trong hộ gia đình đủ 18 tuổi đã ủy quyền cho ông Phạm Văn Thiết đại diện cho chủ hộ đứng ra làm thủ tục vay vốn với NHCSXH (Theo giấy ủy quyền ngày 01/4/2022). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Lê Văn T đã sử dụng vốn vay sai mục đích, đã bị Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nhưng hộ ông T vẫn không chấp hành, trong quá trình sử dụng vốn vay của Nhà nước hộ ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với NHCSXH. Tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền hộ ông T phải trả cho Ngân hàng là: 25.045.000đ (*Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, trong đó nợ gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng*) nợi lãi là 45.000 (*Bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay hộ gia đình ông Lê Văn T có cam kết: "Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật". Như vậy, hộ gia đình ông Lê Văn T đã vi phạm hợp đồng như đã thỏa thuận, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của NHCSXH, buộc hộ gia đình ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho NHCSXH số tiền gốc và lãi tính đến ngày Tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền hộ gia đình hộ ông T phải trả cho Ngân hàng là: 25.045.000đ (*Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, trong đó nợ gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng*) nợi lãi là 45.000đ (*Bốn mươi lăm nghìn đồng)* và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, NHCSXH không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Áp dụng các Điều 274, 278, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng các Điều 100, 103 và Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXH về việc: Buộc ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T phải trả cho NHCSXH số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày 23/9/2025 là: 25.045.000đ (*Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, trong đó nợ gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng*) nợi lãi 45.000 (*Bốn mươi lăm nghìn đồng)* và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.252.250 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng)*

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Phạm Đức Hoàn	**Bùi Trung Thành**	**Phạm Xuân Thành**